

Số: 113/2021/QĐST-HNGĐ

K, ngày 17 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1023/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số 280, đường B, phường P, quận K, Thành Phố H.

- *Bị đơn*: Ông Ngô Kim T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 280, đường B, phường P, quận K, Thành Phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Kim T.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Kim T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà H và ông T tạo chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 2 ngày 10/01/1995 do UBND xã Đ, huyện B, tỉnh H cấp cho bà H và ông T không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung*: Bà H và ông T xác nhận có 02 con chung là Ngô Thị Thùy D, sinh ngày 09/12/1999 và Ngô Thùy L, sinh ngày 19/6/2005. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung là Ngô Thùy L cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà H không yêu cầu. Đối với con chung là Ngô Thị Thùy D đã trưởng thành nên không đề cập

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Trong trường hợp bà H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông Tạo hoặc bà H hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Ông Tạo có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Trường hợp ông Tạo lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung

- Về quan hệ tài sản chung: Bà H và ông Tạo xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà H và ông Tạo xác nhận không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng do bà H tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng 300.000 đồng bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0071398 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K. Hoàn lại cho bà H số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu trên.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND xã Đ, huyện B, tỉnh H;
- Lưu HS,VP (Đào).

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Trang